

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 321

Phẩm 47: CHÂN NHƯ (4)

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâu tóm pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn Tam-ma-địa mà tu hành; vì thâu tóm pháp môn Đà-la-ni mà tu hành, vì xả bỏ pháp môn Đà-la-ni mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâu tóm mười lực của Phật mà tu hành, vì xả bỏ mười lực của Phật mà tu hành; vì thâu tóm bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành, vì xả bỏ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâu tóm quả Dự lưu mà tu hành, vì xả bỏ quả Dự lưu mà tu hành; vì thâu tóm quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà tu hành, vì xả bỏ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lực, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâu tóm quả vị Độc giác mà tu hành, vì xả bỏ quả vị Độc giác mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không

thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử, nếu Bồ-tát vì thâm tóm trí Nhất thiết mà tu hành, vì xả bỏ trí Nhất thiết mà tu hành; vì thâm tóm trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu hành, vì xả bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà tu hành, thì Bồ-tát ấy chẳng có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng có thể tu Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng pháp không bên trong, cũng chẳng có thể chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng chân như, cũng chẳng có thể chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Niệm trụ, cũng chẳng có thể tu bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể chứng Thánh đế khổ, cũng chẳng có thể chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu bốn Tĩnh lự, cũng chẳng có thể tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu tám Giải thoát, cũng chẳng có thể tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Không, cũng chẳng có thể tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu năm loại mắt, cũng chẳng có thể tu sáu phép thần thông; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng có thể tu pháp môn Đà-la-ni; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu mười lực của Phật, cũng chẳng có thể tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; Bồ-tát ấy chẳng có thể tu trí Nhất thiết, cũng chẳng có thể tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả các pháp. Vậy pháp thâm diệu này tùy thuận tất cả các pháp nào?

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng tùy thuận Tĩnh lực, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận pháp không bên trong, cũng tùy thuận pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận chân như, cũng tùy thuận pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận bốn Niệm trụ, cũng tùy thuận bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận Thánh đế khổ, cũng tùy thuận Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận bốn Tĩnh lực, cũng tùy thuận bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận tám Giải thoát, cũng tùy thuận tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận pháp môn giải thoát Không, cũng tùy thuận pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận năm loại mắt, cũng tùy thuận sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận pháp môn Tam-ma-địa, cũng tùy thuận pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận mười lực của Phật, cũng tùy thuận bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này tùy thuận trí Nhất thiết, cũng tùy thuận trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này hoàn toàn không có chướng ngại. Pháp thâm diệu này đối với các pháp nào, không bị chướng ngại?

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với sắc không bị chướng ngại, đối với thọ, tưởng, hành, thức không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với nhãn xứ không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với sắc xứ không bị chướng ngại, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với nhãn giới không bị chướng ngại, đối với với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với sắc giới không bị chướng ngại, đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không bị chướng ngại.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với nhãn thức giới không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với nhãn xúc không bị chướng ngại, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không bị chướng ngại, đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với địa giới không bị chướng ngại, đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với vô minh không bị chướng ngại, đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với Bồ thí ba-la-mật-đa không bị chướng ngại, đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với pháp không bên trong không bị chướng ngại, đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với chân như không bị chướng ngại, đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với bốn Niệm trụ không bị chướng ngại, đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với Thánh đế khổ không bị chướng ngại, đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với bốn Tĩnh lự không bị chướng ngại, đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với tám Giải thoát không bị chướng ngại, đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với pháp môn giải thoát Không không bị chướng ngại, đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với năm loại mắt không bị chướng ngại, đối với sáu phép thần thông không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với pháp môn Tam-ma-địa Không bị chướng ngại, đối với pháp môn Đà-la-ni không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với mười lực của Phật không bị chướng ngại, đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với quả Dự lưu không bị chướng ngại, đối

với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với quả vị Độc giác không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này đối với trí Nhất thiết không bị chướng ngại, đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không bị chướng ngại.

Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này lấy nẻo không chướng ngại làm tướng. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, vì tánh của hư không bình đẳng, vì tánh của chân như bình đẳng, vì tánh của pháp giới bình đẳng, vì tánh của pháp tánh bình đẳng, vì tánh của tánh không hư vọng bình đẳng, vì tánh của tánh chẳng đối khác bình đẳng, vì tánh của tánh bình đẳng bình đẳng, vì tánh của tánh ly sinh bình đẳng, vì tánh của định pháp bình đẳng, vì tánh của trụ pháp bình đẳng, vì tánh của thật tế bình đẳng, vì tánh của cảnh giới hư không bình đẳng, vì tánh của cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng, vì tánh của không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng, vì tánh của không tạo, không tác bình đẳng, vì tánh của không nhiễm, không tịnh bình đẳng.

–Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này không sinh, không diệt. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì sắc không sinh, không diệt, vì thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì nhãn xứ không sinh, không diệt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì sắc xứ không sinh, không diệt, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì nhãn giới không sinh, không diệt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì sắc giới không sinh, không diệt, vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì nhãn thức giới không sinh, không diệt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì nhãn xúc không sinh, không diệt, vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt, vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì địa giới không sinh, không diệt, vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì vô minh không sinh, không diệt, vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì Bồ thí ba-la-mật-đa không sinh, không diệt, vì Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì pháp không bên trong không sinh, không diệt, vì pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì chân như không sinh, không diệt, vì pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không sinh, không diệt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, vì bốn Niệm trụ không sinh, không diệt, vì bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì Thánh đế khổ không sinh, không diệt, vì Thánh đế tập, diệt, đạo không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì bốn Tĩnh lự không sinh, không diệt, vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì tám Giải thoát không sinh, không diệt, vì tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì pháp môn giải thoát Không không sinh, không diệt, vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì năm loại mắt không sinh, không diệt, vì sáu phép thần thông không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì pháp môn Tam-ma-địa Không sinh, không diệt, vì pháp môn Đà-la-ni không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì mười lực của Phật không sinh, không diệt, vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì quả Dự lưu không sinh, không diệt, vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì quả vị Độc giác không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, vì trí Nhất thiết không sinh, không diệt, vì trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt.

–Bạch Thế Tôn, pháp thâm diệu này hoàn toàn không có dấu vết. Vì sao?

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của sắc chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của sắc giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của địa giới chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của vô minh chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng

thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của chân như chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của bốn Tĩnh lực chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết nơi mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn, vì dấu vết của trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; vì dấu vết của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được.

Lúc này, các Thiên tử nơi cõi Dục, cõi Sắc lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh, là đệ tử chân chánh của Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp mà Thượng tọa Thiện Hiện đã giảng nói, đều tương ứng với không.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện nói với các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc:

–Thiên tử các ông nói Thiện Hiện ta do Như Lai sinh, là đệ tử chân chánh của Phật. Thế nào là Thiện Hiện do Như Lai sinh?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó là do chân như của Như Lai sinh. Vì sao? Vì chân như của Như Lai không đến, không đi, chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không đến, không đi. Do đó nói Thượng tọa Thiện Hiện là do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai tức là chân như của tất cả các pháp; chân như của tất cả các pháp tức là chân như của Như Lai. Chân như như vậy là không có tánh chân như, cũng không chẳng phải tánh chân như. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai, thường trụ là tướng; chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, thường trụ là tướng. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai không bị chướng ngại; chân như của tất cả các pháp cũng không bị chướng ngại; hoặc chân như của Như Lai, hoặc chân như của tất cả các pháp đều đồng một chân như, không hai, không khác, không tạo tác. Chân như như vậy là tướng chân như thường tại, không khi nào chẳng phải là tướng chân như; vì là tướng chân như thường tại nên luôn luôn là tướng chân như, không hai, không khác. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai đối với tất cả xứ đều không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, đối với tất cả xứ đều không nhớ nghĩ, không phân biệt. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai không riêng không khác, chẳng thể nắm bắt được; chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy, không riêng không khác, chẳng thể nắm bắt được. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, chân như của Như Lai chẳng lìa chân như của tất cả pháp; chân như của tất cả pháp chẳng lìa chân như của Như Lai. Chân như như vậy là tướng chân như thường tại, không khi nào chẳng phải là tướng chân như, chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh. Tuy nói là theo đấy sinh nhưng không do đâu sinh, vì chân như của Thiện Hiện chẳng khác với Phật vậy.

Lại nữa, chân như của Như Lai chẳng quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại; chân như của tất cả pháp cũng chẳng quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Chân như của Thượng tọa Thiện Hiện cũng vậy. Do đó nên nói Thượng tọa Thiện Hiện do Như Lai sinh.

Lại nữa, vì chân như của quá khứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quá khứ bình đẳng; vì chân như của vị lai bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của vị lai bình đẳng; vì chân như của hiện tại bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của hiện tại cũng bình đẳng. Hoặc chân như của quá khứ, vị lai, hiện tại bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của sắc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sắc bình đẳng; vì chân như của thọ,

tưởng, hành, thức bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của sắc bình đẳng, hoặc chân như của thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của nhãn xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn xứ bình đẳng; vì chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của nhãn xứ bình đẳng, hoặc chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xứ bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của sắc xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sắc xứ bình đẳng; vì chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của sắc xứ bình đẳng, hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của nhãn giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn giới bình đẳng; vì chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của nhãn giới bình đẳng, hoặc chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý giới bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của sắc giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sắc giới bình đẳng; vì chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của sắc giới bình đẳng, hoặc chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của nhãn thức giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn thức giới bình đẳng; vì chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Bạch Thế Tôn, có phải Đại Bồ-tát ấy hành nhãn thức giới bình đẳng, hoặc chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của nhãn xúc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn xúc bình đẳng; vì chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc Bạch Thế Tôn, có phải Đại Bồ-tát ấy hành nhãn xúc bình đẳng, hoặc chân như của nhãn, tỷ, thiệt, thân, ý xúc bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng,

không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra bình đẳng; vì chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra Bạch Thế Tôn, có phải Đại Bồ-tát ấy hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra bình đẳng, hoặc chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của địa giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của địa giới bình đẳng; vì chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của địa giới bình đẳng, hoặc chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của vô minh bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của vô minh bình đẳng; vì chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của vô minh bình đẳng, hoặc chân như của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa bình đẳng; vì chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của Bồ thí ba-la-mật-đa bình đẳng, hoặc chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của pháp không bên trong bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp không bên trong bình đẳng; vì chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của pháp không bên trong bình đẳng, hoặc chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai

bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của chân như bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của chân như bình đẳng; vì chân như của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của chân như bình đẳng, hoặc chân như của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của bốn Niệm trụ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn Niệm trụ bình đẳng; vì chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của bốn Niệm trụ bình đẳng, hoặc chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của Thánh đế khổ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của Thánh đế khổ bình đẳng; vì chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của Thánh đế khổ bình đẳng, hoặc chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của bốn Tĩnh lự bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn Tĩnh lự bình đẳng; vì chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của bốn Tĩnh lự bình đẳng, hoặc chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của tám Giải thoát bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của tám Giải thoát bình đẳng; vì chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của tám Giải thoát bình đẳng, hoặc chân như của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của pháp môn giải thoát Không bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp môn giải thoát Không bình đẳng; vì chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như

của pháp môn giải thoát Không bình đẳng, hoặc chân như của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của năm loại mắt bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của năm loại mắt bình đẳng; vì chân như của sáu phép thần thông bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của sáu phép thần thông bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của năm loại mắt bình đẳng, hoặc chân như của sáu phép thần thông bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng; vì chân như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của pháp môn Tam-ma-địa bình đẳng, hoặc chân như của pháp môn Đà-la-ni bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của mười lực của Phật bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của mười lực của Phật bình đẳng; vì chân như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của mười lực của Phật bình đẳng, hoặc chân như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của quả Dự lưu bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quả Dự lưu bình đẳng; vì chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của quả Dự lưu bình đẳng, hoặc chân như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của quả vị Độc giác bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của quả vị Độc giác bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của quả vị Độc giác bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Lại nữa, vì chân như của trí Nhất thiết bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của trí Nhất thiết bình đẳng; vì chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng nên chân như của Như Lai bình đẳng; vì chân như của Như Lai bình đẳng nên chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng. Như vậy, hoặc chân như của trí Nhất thiết bình đẳng, hoặc chân như của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng bình đẳng, hoặc chân như của Như Lai bình đẳng đều cùng một chân như bình đẳng, không hai, không khác.

Này các Thiên tử, Đại Bồ-tát hiện rõ sự chứng đắc chân như bình đẳng của tất cả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

các pháp như vậy nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thượng tọa Thiện Hiện đối với chân như đó có khả năng tin, hiểu sâu xa. Do đó nên gọi Thượng tọa Thiện Hiện là do Như Lai sinh.

